

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 4 - 2020

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Tư.

2/ Ông Huỳnh Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 15A/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Bích N**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 493, khu A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N có có đơn xin vắng mặt; anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 08/11/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Bích N trình bày: Chị và anh Lê Văn T chung sống vợ chồng vào năm 2015 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T không chăm lo làm ăn và thường xuyên dùng hung khí đe dọa vợ con. Chị N và anh T đã ly thân từ tháng 5/2019 đến nay. Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn T.
- Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Tuấn H, sinh ngày 09/02/2016. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Tuấn H, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn là anh Lê Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh T vẫn không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Bích N có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Lê Văn T. Anh T đang cư trú tại địa bàn huyện C, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.

Tại phiên tòa, chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lê Văn T là bị đơn vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị N, anh T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Đỗ Thị Bích N có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Lê Văn T, chị N và anh T sống chung từ năm 2015 nhưng không có đăng ký kết hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận chị Đỗ Thị Bích N và anh Lê Văn T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung tên Đỗ Tuấn H, sinh ngày 09/02/2016. Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Tuấn H. Xét thấy, cháu H đang sống chung với chị N nên cháu đã có tình cảm gắn bó và có thói quen với môi trường sống hiện tại. Chị N có việc làm, có điều kiện kinh tế, có khả năng, có thu nhập để nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Đỗ Tuấn H cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đỗ Thị Bích N chưa yêu cầu anh Lê Văn T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị N trình bày để chị và anh T tự thỏa thuận giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Chị Đỗ Thị Bích N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng được quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 227; Điều 228, Điều 235; Điều 266; Điều 267; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Bích N

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Đỗ Thị Bích N và anh Lê Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Tuấn H, sinh ngày 09/02/2016 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi cháu H do chị N chưa yêu cầu.

Anh Lê Văn T được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

- Chị Đỗ Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 17483 ngày 09/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị N đã nộp xong án phí.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo T từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDH. C;
- CCTHADS H. C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Kim Loan